

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: SCSC25/HSX/CBTT/266

TP. HCM, ngày 08 tháng 07 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028 3997 6930 Fax: 028 3997 6840
- E-mail: info@scsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết HĐQT số SCSC25/HĐQT/NQ/05 v/v thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP và danh sách CBCC đợt 01 giai đoạn 2025 – 2027.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/07/2025 tại đường dẫn <https://www.scsc.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- NQ SCSC25/HĐQT/NQ/05
- Quy chế chào bán cổ phiếu ESOP
- Danh sách CBCC

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Quốc Khánh
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và huỷ tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số SCSC24/ĐHĐCĐ/NQ/01 ngày 26/04/2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Luật đầu tư nước ngoài năm 2020;
- Căn cứ Công văn số 2332/UBCK-QLCB ngày 09/06/2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số SCSC25/HĐQT/BB/05 ngày 07/07/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn về việc thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027.

Hôm nay, ngày 07/07/2025, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (“Công ty”), Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và thống nhất thông qua Nghị quyết như sau:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ chủ chốt đợt 01 giai đoạn 2025-2027 (đính kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2: Thông qua Danh sách cán bộ trong Công ty được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu (đính kèm theo Nghị quyết này).



Điều 3: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này sửa đổi và thay thế Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số SCSC25/HĐQT/NQ/03 ngày 14/05/2025.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và các phòng ban, bộ phận liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VP. 



BÙI THỊ THU HƯƠNG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2025

**QUY CHẾ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO CÁN BỘ CHỦ CHỐT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: SCSC25/HĐQT/NQ/05 ngày 07/07/2025 của Hội đồng Quản trị)

-
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn số SCSC24/ĐHĐCĐ/NQ/01 ngày 26/04/2024, thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) giai đoạn 2025-2027 tại Tờ trình số 02 của HĐQT;
 - Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”) ban hành Quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ chủ chốt Công ty (ESOP) đợt 1 giai đoạn 2025-2027 như sau:

Điều 1: Mục đích chào bán cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt

Nhằm mục đích tăng cường sự gắn bó và khuyến khích Cán bộ chủ chốt đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển lớn mạnh và bền vững của Công ty.

Điều 2: Đối tượng áp dụng và tiêu chí phân phối

- Áp dụng cho các cán bộ chủ chốt tùy theo vị trí công tác, mức độ đóng góp đối với sự phát triển của Công ty. Cụ thể, Cán bộ chủ chốt trong Công ty bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, quản lý đơn vị gồm trưởng/ phó các cấp từ ca, nhóm, tổ, bộ phận, phòng và nhóm nhân viên suất sắc.
- Tiêu chí phân phối: căn cứ theo chức vụ, vị trí công tác, thâm niên công tác, công việc kiêm nhiệm và tiềm năng phát triển trong tương lai tính đến hết ngày 31/12/2024.

Điều 3: Nguyên tắc và công thức tính số lượng cổ phiếu phân phối

a. Nguyên tắc

- Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Cán bộ được xác định dựa trên điểm số của các tiêu chí mà từng Cán bộ đạt được. Các tiêu chí cụ thể gồm:
 - + Chức vụ, vị trí công tác và công việc kiêm nhiệm.
 - + Thâm niên công tác.
 - + Tiềm năng phát triển dựa trên kết quả đánh giá công việc của người lao động và khả năng đóng góp vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong hiện tại và tương lai.

- Để thuận lợi cho công tác quản lý và giao dịch cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Cán bộ sẽ được điều chỉnh làm tròn xuống đến hàng chục cổ phiếu (theo nguyên tắc làm tròn xuống).

Ví dụ: Cán bộ được mua 7.475 cổ phiếu sẽ được làm tròn thành 7.470 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ dôi ra do làm tròn sẽ được Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh cho một số Cán bộ có thành tích nổi trội, đảm bảo công bằng và hợp lý.

b. Công thức tính

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho Cán bộ thứ i được xác định theo công thức:

$$Q_{Ai} = \frac{P_{CVAi} + P_{HQAi} + P_{TNAi} + P_{KNAi} + P_{VTAi}}{P_A} \times Q_A \quad +/- \quad Q_{ĐC}$$

Trong đó:

- + P_{CVAi} : điểm Chức vụ của Cán bộ i.
- + P_{HQAi} : điểm Tiềm năng phát triển của Cán bộ i.
- + P_{TNAi} : điểm Thâm niên của Cán bộ i.
- + P_{KNAi} : điểm Kiêm nhiệm của Cán bộ i
- + P_{VTAi} : điểm Vị trí công việc của Cán bộ i
- + P_A : tổng điểm của tất cả Cán bộ.
- + Q_A : tổng cổ phiếu được phân phối.
- + $Q_{ĐC}$: số lượng cổ phiếu điều chỉnh.

c. Tiêu chuẩn chấm điểm

Chức vụ	Điểm theo chức vụ	Điểm theo vị trí công việc	Kiểm nhiệm	Điểm tiềm năng phát triển	Điểm thâm niên
Hội đồng quản trị					
Chủ tịch HĐQT	380	Không áp dụng, trừ trường hợp TVHĐQT điều hành, quản lý trực tiếp			
Thành viên HĐQT	250				
Trưởng BKS	250				
Thành viên BKS	150				
Ban Tổng giám đốc					
Tổng giám đốc	160	205	40	- Dưới 10 năm: 5 điểm - Từ 10 năm trở lên: 10 điểm	
Phó Tổng giám Đốc	130	180	20		
Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	120	150	20		
Quản lý cấp phòng					

Trưởng phòng	110	120	Tính theo thang điểm từ 1 đến 40 tùy vào vị trí công việc được phân bổ. Chi tiết tại Mục “Chức danh kiêm nhiệm” bên dưới	Tính điểm theo năng lực cá nhân, đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của công ty. Chi tiết tại Mục “Tiêu chí đánh giá tiềm năng” bên dưới	- Dưới 10 năm: 5 điểm - Từ 10 năm trở lên: 10 điểm
Phó phòng	100	100			
Quản lý cấp bộ phận					
Trưởng bộ phận TCKT	40	30		Tính điểm theo năng lực cá nhân, đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của công ty. Chi tiết tại Mục “Tiêu chí đánh giá tiềm năng” bên dưới	- Dưới 10 năm: 5 điểm - Từ 10 năm trở lên: 10 điểm
Trưởng bộ phận TCKT	40	30			
Trưởng bộ phận Kỹ thuật	40	30			
Trưởng bộ phận An ninh An toàn kiêm Chủ tịch Công đoàn	40	40			
Phó bộ phận Quản lý Chất lượng	30	30			
Trưởng bộ phận khôi phục vụ khai thác OPS/ LOG	40	40			
Phó bộ phận khôi phục vụ khai thác OPS/ LOG	30	40			
Quản lý cấp tổ					
Tổ phó nghiệp vụ/ chứng từ hàng xuất (EXP)	10	15		Tính điểm theo năng lực cá nhân, đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của công ty. Chi tiết tại Mục “Tiêu chí đánh giá tiềm năng” bên dưới	- Dưới 5 năm: 3 điểm - Từ 5 năm trở lên: 6 điểm
Tổ phó nghiệp vụ hàng xuất	10	- 3 điểm (bổ nhiệm dưới 2 năm) - 7 điểm (bổ nhiệm dưới 3)			
Tổ trưởng nghiệp vụ OPS	12	15			
Tổ trưởng Tổ Lái xe, Công nhân OPS	12	15			
Tổ trưởng Thương vụ/ Tổ Tài liệu chứng từ OPS	12	20			
Tổ trưởng thủ tục Hải Quan	12	10			
Tổ trưởng tài liệu LOG	12	12			
Tổ phó tài liệu LOG	10	9			
Tổ trưởng nghiệp vụ DOM	12	12			
Tổ phó nghiệp vụ hàng đến DOM	10	7			

Tổ phó nghiệp vụ hàng đến DOM	10	9			
Tổ phó nghiệp vụ sân đỗ DOM	10	4			
Tổ trưởng lái xe/ công nhân quốc nội	12	12			
Tổ phó lái xe quốc nội	10	9			
Tổ phó công nhân quốc nội	10	5			
Tổ trưởng thiết bị (EMS)	12	12			
Tổ trưởng Quản lý Tài sản	12	10			
Tổ trưởng Hành chính Nhân sự	12	12			
Tổ trưởng An ninh nội bộ kiêm phụ trách ATLĐ công ty	12	12			
Tổ phó Camera	10	9			
Tổ phó Tổ phát thẻ	10	9			
Quản lý nhóm/ ca					
Ca trưởng	5	5	Không áp dụng	Tính điểm theo năng lực cá nhân, đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của công ty. Chi tiết tại Mục “Tiêu chí đánh giá tiềm năng” bên dưới	- Dưới 3 năm: 2 điểm - Từ 3 năm trở lên: 5 điểm
Nhóm trưởng	5	9			
Nhóm nhân viên xuất sắc tiềm năng cho vị trí Cán bộ chủ chốt					
Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc từ 96.5 trở lên và tổng thời gian làm việc từ 10 năm trở lên tính tới ngày 31/12/2024	Không áp dụng			Tính điểm theo năng lực cá nhân, đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của công ty. Chi tiết tại Mục “Tiêu chí đánh giá tiềm năng” bên dưới	2 điểm
Chức danh kiêm nhiệm					
Thư ký HĐQT			20		
Người được ủy quyền CBTT			20		

Tổ/ tiểu ban chuyên môn phục vụ hoạt động kinh doanh bao gồm tổ phục vụ CEIV, tổ kiểm soát chất lượng)			20		
Chủ tịch Công đoàn			20		
Người phụ trách ATVSLĐ			10		
Tiêu chí đánh giá tiềm năng phát triển (áp dụng cho các vị trí chức danh không bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD)					
Điểm đánh giá thực hiện công việc năm 2024 từ trên 97 điểm				- Quản lý cấp phòng/ BP: 20 điểm - Quản lý ca, nhóm, tổ và nhân viên xuất sắc tiềm năng: 10 điểm	
Điểm đánh giá thực hiện công việc năm 2024 từ 95 đến 97 điểm				- Quản lý cấp phòng/ BP: 10 điểm - Quản lý ca, nhóm, tổ và nhân viên xuất sắc tiềm năng: 5 điểm	
Điểm đánh giá thực hiện công việc năm 2024 từ 90 đến dưới 95 điểm				5 điểm	
Kết quả đào tạo nghiệp vụ theo chương trình nội bộ của công ty đạt từ 99-100 điểm tính từ 2023 đến 2024				cộng 10 điểm	
Điểm kết quả thực hiện Kaizen 2023 và 2024				5-15 điểm theo kết quả thực tế	
Tham gia huấn luyện đào tạo nội bộ				20	
Vi phạm kỷ luật công ty năm 2024				trừ 5 điểm/ lần	
Đào tạo - Thi lại lần 2				trừ 5 điểm/ lần	
Đào tạo - Điểm thi dưới 95				trừ 3 điểm/ lần	

Điều 4: Loại cổ phiếu chào bán và điều kiện chào bán

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hóa Sài Gòn.
- Loại cổ phiếu: cổ phần phổ thông chuyển nhượng có điều kiện.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: **1.020.700** cổ phiếu.
- Giá chào bán: **11.970** đồng/cổ phiếu.

- Hạn chế chuyển nhượng: Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 02 năm kể từ ngày phát hành, cụ thể:
 - + Năm 1: Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu đã mua.
 - + Năm 2: Hạn chế chuyển nhượng 50% số cổ phiếu đã mua.

Điều 5: Chính sách áp dụng

- Từng Cán bộ sẽ được duyệt mua số lượng cổ phiếu cụ thể (chi tiết sẽ được thông báo đến từng Cán bộ).
- Cán bộ sẽ được đứng tên cho số cổ phiếu được xét duyệt mua.
- Hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, Cán bộ được quyền trực tiếp tự do bán (chuyển nhượng) số lượng cổ phiếu mà mình sở hữu.

Điều 6: Đăng ký mua và Phương thức thanh toán

- Cán bộ chủ chốt đăng ký mua cổ phiếu tại Phòng Tài chính - Kế toán Công ty.
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản (theo Thông báo phát hành cổ phiếu).

Điều 7: Điều khoản thực hiện

- Cán bộ đủ điều kiện và được duyệt mua cổ phiếu theo chương trình ESOP không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác.
- Cán bộ được duyệt mua cổ phiếu nhưng không đăng ký mua hoặc không thanh toán đúng thời hạn thì Công ty sẽ không giải quyết bất cứ quyền lợi nào.
- Số lượng cổ phiếu Cán bộ chủ chốt được duyệt mua nhưng không đăng ký mua hết và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số lượng cổ phiếu mà Cán bộ chủ chốt được duyệt mua sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho những Cán bộ khác đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu muốn mua thêm với mức giá chào bán theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Cổ phiếu này cũng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định.
- Trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng, nếu số cổ phiếu chào bán cho Cán bộ chủ chốt có phát sinh các quyền như: cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu thì số cổ phiếu tăng thêm từ việc thực hiện các quyền này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ trường hợp có quy định hạn chế chuyển nhượng riêng đối với mỗi đợt phát hành).
- Trường hợp Cán bộ chủ chốt bị Công ty xử lý kỷ luật với hình thức sa thải hoặc xin chuyển Công ty khác trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng thì Công ty sẽ thu hồi (mua lại) số cổ phiếu đã phát hành (theo Nghị quyết số SCSC25/HĐQT/NQ/03 ngày 14/05/2025 và Nghị quyết số SCSC25/HĐQT/NQ/05 ngày 07/07/2025 của Hội đồng Quản trị SCSC) cho Cán bộ chủ chốt mà đang còn bị hạn chế chuyển nhượng với giá thị trường (nhưng không cao hơn mức giá đã phát hành cho Cán bộ chủ chốt). Khi nhận được văn bản chính thức của Công ty về việc thu hồi lại số cổ phiếu đã phát hành, Cán bộ chủ chốt có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục và ký kết các văn bản tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Công ty để hoàn tất việc bán lại cổ phiếu cho Công ty. HĐQT Công ty chịu trách nhiệm báo cáo việc mua lại cổ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất và làm

thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán.

- Trường hợp Cán bộ chủ chốt không còn làm việc tại Công ty vì lý do nghỉ hưu hoặc qua đời thì Cán bộ chủ chốt vẫn có đầy đủ quyền lợi đối với các cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP mà không phải bán lại cổ phiếu cho Công ty theo các quy định trên.
- Tổng Giám đốc, Phòng Tổng hợp, Phòng Tài chính - Kế toán và toàn thể Cán bộ chủ chốt Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn được duyệt mua cổ phiếu chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện chính sách này.
- Quy chế này sẽ chịu sự chi phối bởi hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, và có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Thị Thu Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ CHỐT ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số SCSC25/HĐQT/NQ/05 ngày 07/07/2025 của HĐQT)

Stt	Mã NV	Họ và Tên	Điểm thâm niên	Điểm theo chức vụ	Điểm theo vị trí công việc	Kiểm nhiệm	Điểm tiềm năng phát triển, thành tích	Tổng điểm	Số cổ phiếu được phân phối 2025
1	EH052	BÙI ĐĂNG HỒNG	5.00	5	5		3	18.00	1,800
2	EC014	BÙI ĐỨC CƯỜNG	6.00	12	12		14	44.00	4,400
3	ECHM04	BÙI THỊ THU HƯƠNG		380				380.00	38,000
4	ET061	BÙI THỊ THỦY	2.00		5		3	10.00	1,000
5	ET040	CHU QUỐC TRUNG	10.00	40	40		20	110.00	11,000
6	ECHM16	CHU TRUNG KIẾN		250				250.00	25,000
7	EC018	ĐẶNG ĐÌNH CƯỜNG	2.00		5		3	10.00	1,000
8	EV011	ĐẶNG HÙNG VƯƠNG	6.00	10	15		9	40.00	4,000
9	EH004	ĐẶNG THANH HÀ	2.00		4		4	10.00	1,000
10	EN025	ĐẶNG THỊ HUỲNH NHI	2.00		4		6	12.00	1,200
11	EL004	ĐẶNG THỊ TUYẾT LAN	6.00	10	15		9	40.00	4,000
12	EH026	ĐẶNG XUÂN HIỆP	6.00	10	15		9	40.00	4,000
13	ET046	ĐÀO TÚ	2.00		4		6	12.00	1,200
14	EQ009	ĐỖ MINH QUẢNG	10.00	40	40		20	110.00	11,000
15	EH036	ĐỖ TRỌNG HOÀNG	6.00	12	15		7	40.00	4,000
16	ECHM3	ĐOÀN NGỌC CƯƠNG		250				250.00	25,000
17	EM004	ĐOÀN THANH MINH	6.00	10	15		9	40.00	4,000
18	EK018	DƯƠNG DUY KIẾN	10.00	30	40		30	110.00	11,000
19	EM011	DƯƠNG DUY MINH	10.00	110	100		20	240.00	24,000
20	EN018	HỒ XUÂN MINH NGUYỄN	2.00		4		6	12.00	1,200
21	ET093	HOÀNG TRẦN TRỌNG TÍN	6.00	10	15		7	38.00	3,800
22	ET099	HUYỀN TÚ	2.00		4		6	12.00	1,200
23	EK006	HUỲNH ĐĂNG KHOA	10.00	40	40		20	110.00	11,000
24	EH003	HUỲNH HỮU HIỀN	10.00	110	120			240.00	24,000
25	EV022	HUỲNH QUANG VINH	10.00	40	40	20	10	120.00	12,000
26	EN037	HUỲNH THỊ NGỌC NGHĨA	2.00		4		4	10.00	1,000
27	EA011	HUỲNH VĂN ÁNH	2.00		4		5	11.00	1,100
28	ET065	HUỲNH VĂN TIÊN	2.00		4		4	10.00	1,000
29	ET047	HUỲNH VĂN TƯ	10.00	40	30		10	90.00	9,000
30	EQ024	HUỲNH VŨ QUYÊN	6.00	12	12		10	40.00	4,000
31	EV020	HUỲNH XUÂN VINH	6.00	10	7		2	25.00	2,500
32	ECHM07	KHOA NĂNG LƯU		150				150.00	15,000
33	EK033	KHƯƠNG THỦY KIỀU	6.00	12	20		12	50.00	5,000



Stt	Mã NV	Họ và Tên	Điểm thâm niên	Điểm theo chức vụ	Điểm theo vị trí công việc	Kiểm nhiệm	Điểm tiềm năng phát triển, thành tích	Tổng điểm	Số cổ phiếu được phân phối 2025
34	EH039	KPÃ MẠNH HƯNG	6.00	10	15		9	40.00	4,000
35	EP037	LA QUỐC PHÚ	6.00	12	15		5	38.00	3,800
36	EN038	LÂM HÙNG NHỰT	5.00	5	5		6	21.00	2,100
37	EC030	LÊ CHIỀU	6.00	12	10			28.00	2,800
38	EH090	LÊ DUY HỢP	6.00	12	15		5	38.00	3,800
39	ET133	LÊ HOÀNG THIÊN	6.00	12	12		10	40.00	4,000
40	EH005	LÊ MINH HÀ	2.00		4		4	10.00	1,000
41	EH044	LÊ MINH HUY	5.00	5	5		3	18.00	1,800
42	EP031	LÊ MINH PHÁT	2.00		4		6	12.00	1,200
43	EH063	LÊ NGỌC HÀ	6.00	10	15		9	40.00	4,000
44	EY003	LÊ THỊ NGỌC YẾN	2.00		5		5	12.00	1,200
45	ET123	LÊ TRUNG THÀNH	6.00	10	15		9	40.00	4,000
46	EP020	LÊ UYÊN PHƯƠNG	10.00	40	40		20	110.00	11,000
47	ET005	MAI HỮU DUY THỨC	10.00	110	120	20	10	270.00	27,000
48	ECHM15	MAI XUÂN CẢNH		250				250.00	25,000
49	EC002	NGHIÊM MẠNH CANG	2.00		4		5	11.00	1,100
50	ET130	NGHIÊM TIẾN THỦ	2.00		3		7	12.00	1,200
51	EK003	NGÔ CHÍ KIÊN	2.00		4		4	10.00	1,000
52	ET060	NGÔ THỊ ANH THU'	10.00	130	150			290.00	29,000
53	EK001	NGÔ TRỊNH KIÊN KIỆM	10.00	100	110		20	240.00	24,000
54	EK031	NGÔ VÕ QUỐC KHANH	2.00		4		4	10.00	1,000
55	EN031	NGUYỄN ANH NGỌC	6.00	10	15		9	40.00	4,000
56	ET097	NGUYỄN ANH TUẤN	5.00	5	5		6	21.00	2,100
57	EM003	NGUYỄN CHÍ MINH	6.00	12	15		7	40.00	4,000
58	EQ014	NGUYỄN ĐÔNG QUAN	6.00	10	15		9	40.00	4,000
59	EC001	NGUYỄN DUY CHÂU	10.00	110	100		10	230.00	23,000
60	EN033	NGUYỄN DUY NAM	6.00	10	15		9	40.00	4,000
61	EH073	NGUYỄN HẢI HÀ	2.00		3		7	12.00	1,200
62	EQ007	NGUYỄN HOÀI QUANG	6.00	10	15		9	40.00	4,000
63	EH054	NGUYỄN HOÀNH HẢI	10.00	110	100		20	240.00	24,000
64	EH047	NGUYỄN HỮU HIẾU	5.00	40	40		25	110.00	11,000
65	EQ001	NGUYỄN HUỲNH QUYÊN	10.00	100	100	-	30	240.00	24,000

305
CỘNG
HÒA
SÀI
GÒN

Stt	Mã NV	Họ và Tên	Điểm thâm niên	Điểm theo chức vụ	Điểm theo vị trí công việc	Kiểm nhiệm	Điểm tiềm năng phát triển, thành tích	Tổng điểm	Số cổ phiếu được phân phối 2025
66	EX003	NGUYỄN MINH XONG	5.00	5	5		3	18.00	1,800
67	EK012	NGUYỄN NGỌC KHƯƠNG	10.00	40	40		20	110.00	11,000
68	ECHM17	NGUYỄN NGỌC QUỲ		250				250.00	25,000
69	ED003	NGUYỄN NGỌC THÙY DUNG	2.00		4		6	12.00	1,200
70	EP024	NGUYỄN PHƯỚC HUÂN PHONG	2.00		4		6	12.00	1,200
71	EK013	NGUYỄN QUỐC KHÁNH		250	205	40		495.00	49,500
72	EL029	NGUYỄN QUỐC LÂM	2.00		4		4	10.00	1,000
73	EV003	NGUYỄN QUỐC VIỆT	5.00	5	5		3	18.00	1,800
74	EB014	NGUYỄN THÁI BẢO	6.00	10	15		9	40.00	4,000
75	ES001	NGUYỄN THÁI SƠN	10.00	160	180			350.00	35,000
76	EM010	NGUYỄN THANH MỘNG	5.00	5	5		6	21.00	2,100
77	EP054	NGUYỄN THANH PHONG	3.00	10	5		4	22.00	2,200
78	EQ022	NGUYỄN THÀNH QUAN	3.00	12	15		8	38.00	3,800
79	ES005	NGUYỄN THANH SƠN	5.00	5	5		6	21.00	2,100
80	EH056	NGUYỄN THỊ HÒA	10.00	40	30		10	90.00	9,000
81	EL006	NGUYỄN THỊ LÀN	6.00	12	20		12	50.00	5,000
82	EN021	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	2.00		5		3	10.00	1,000
83	EH001	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	10.00	40	30		10	90.00	9,000
84	EN043	NGUYỄN TRẦN NGHĨA	6.00	10	9		4	29.00	2,900
85	EK002	NGUYỄN TRUNG KIÊN	10.00	100	100		10	220.00	22,000
86	EC007	NGUYỄN VĂN CÔNG	2.00		5		4	11.00	1,100
87	ED019	NGUYỄN VĂN DŨNG	10.00	30	30		30	100.00	10,000
88	EH009	NGUYỄN VĂN HẢI	6.00	10	7		-	23.00	2,300
89	EH091	NGUYỄN VĂN HIỀN	6.00	10	9		5	30.00	3,000
90	EK026	NGUYỄN VĂN KHÁNH	6.00	10	9		5	30.00	3,000
91	EN007	NGUYỄN VĂN NGĂN	2.00		4		4	10.00	1,000
92	EP021	NGUYỄN VĂN PHỔ	2.00		5		4	11.00	1,100
93	ET023	NGUYỄN VĂN THỊNH	2.00		5		3	10.00	1,000
94	ET056	NGUYỄN VŨ MINH THIÊN	5.00	5	5		3	18.00	1,800
95	EN030	NGUYỄN VŨ VIỆT NAM	5.00	5	9		2	21.00	2,100
96	ET070	NGUYỄN XUÂN TÙNG	5.00	5	5		7	22.00	2,200
97	EN039	NHIÊU TRIỀU NAM	10.00	110	100		20	240.00	24,000
98	ET058	NINH ĐỨC THUẬN	10.00	30	40		30	110.00	11,000
99	ET117	PHẠM ANH THI	2.00		4		6	12.00	1,200
100	ET021	PHẠM NGỌC THIÊN	10.00	40	40		20	110.00	11,000
101	EH002	PHẠM QUANG HẢI	10.00	110	100	40	30	290.00	29,000

540
IG T
PHÂN
HÀNG
GỎ
IP.HC

Stt	Mã NV	Họ và Tên	Điểm thâm niên	Điểm theo chức vụ	Điểm theo vị trí công việc	Kiểm nhiệm	Điểm tiềm năng phát triển, thành tích	Tổng điểm	Số cổ phiếu được phân phối 2025
102	EH045	PHẠM QUANG HUY	6.00	10	4			20.00	2,000
103	EK007	PHẠM TRƯỜNG DUY KHOA	2.00		4		6	12.00	1,200
104	EC017	PHẠM VĂN CÔNG	2.00		4		6	12.00	1,200
105	EM012	PHAN DŨNG MINH	6.00	12	12		10	40.00	4,000
106	ET084	PHAN TẤN TÀI	6.00	12	15		5	38.00	3,800
107	EQ010	PHAN THỊ NHƯ QUYÊN	2.00		5		3	10.00	1,000
108	ECHM12	TẠ THU HÀ		250				250.00	25,000
109	EG007	TIẾT GIÀU	3.00	10	5		6	24.00	2,400
110	EP002	TÔ HIẾN PHƯỢNG	10.00	160	180			350.00	35,000
111	EM008	TRẦN ĐỨC MINH	6.00	12	15		5	38.00	3,800
112	ET071	TRẦN ĐỨC TÂM	5.00	5	5		3	18.00	1,800
113	ET096	TRẦN HOÀNG ANH TÚ	5.00	5	2			12.00	1,200
114	EP036	TRẦN HỮU PHƯỚC	6.00	10	9		10	35.00	3,500
115	EK004	TRẦN MINH KHA	6.00	12	10			28.00	2,800
116	EM005	TRẦN NGỌC MINH	6.00	12	15		7	40.00	4,000
117	EN042	TRẦN PHẠM THU NGUYỆT	6.00	10	9		8	33.00	3,300
118	EV014	TRẦN QUANG VINH	6.00	12	15		5	38.00	3,800
119	ET145	TRẦN TÈO	6.00	12	12		5	35.00	3,500
120	EH012	TRẦN THỊ HẢI	2.00		4		4	10.00	1,000
121	EH080	TRẦN THỊ THU HÀ	6.00	12	12		14	44.00	4,400
122	ET057	TRẦN THU TRANG	6.00	12	20		12	50.00	5,000
123	EK047	TRẦN VĂN KHANG	3.00	12	12		15	42.00	4,200
124	EP010	TRẦN VĂN PHƯỚC	5.00	5	5		3	18.00	1,800
125	ET170	TRỊNH QUANG TRƯỜNG	6.00	10	3			19.00	1,900
126	ECHM14	TRƯƠNG MINH SANG		150				150.00	15,000
127	EH071	TRƯƠNG NGỌC HIẾU	6.00	10	15		9	40.00	4,000
128	EH033	TRƯƠNG VĂN HÒA	5.00	5	5		6	21.00	2,100
129	EM009	UÔNG THỊ HỒNG MINH	2.00		5		3	10.00	1,000
130	ET035	VĂN PHẠM QUỐC TRÍ	2.00		4		6	12.00	1,200
131	EN019	VĂN THỊ NGUYỄN	6.00	10	15		4	35.00	3,500
132	EH089	VÕ MINH HÙNG	2.00		4		5	11.00	1,100
133	ET087	VÕ MINH TÂM	6.00	10	9		5	30.00	3,000
134	EC020	VÕ VĂN CƯỜNG	6.00	12	15		5	38.00	3,800
135	EP040	VŨ PHÚC	5.00	5	5		7	22.00	2,200
136	EH010	VŨ SƠN HẢI	6.00	12	15		7	40.00	4,000
137	ECHM13	VŨ THỊ HOÀNG BÁC		250				250.00	25,000

Stt	Mã NV	Họ và Tên	Điểm thâm niên	Điểm theo chức vụ	Điểm theo vị trí công việc	Kiểm nhiệm	Điểm tiềm năng phát triển, thành tích	Tổng điểm	Số cổ phiếu được phân phối 2025
138	EH059	VŨ TRỌNG HIỀN	6.00	12	15		5	38.00	3,800
139	EC010	VƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG	5.00	5	9		2	21.00	2,100
140	EM018	VƯƠNG VĂN MINH	6.00	12	12		12	42.00	4,200
141	140	TỔNG CỘNG						10,207	1,020,700

Tp. HCM, ngày 07 tháng 07 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC KHÁNH